

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **72** /TANDTC-TĐKT  
V/v góp ý dự thảo Quy chế xét tặng  
và vinh danh Thẩm phán

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm **2019**

Kính gửi : - Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao  
và Giám đốc Học viện Tòa án;  
- Chánh án Tòa án quân sự trung ương;  
- Chánh án các Tòa án nhân dân cấp cao;  
- Chánh án các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố  
trực thuộc trung ương.

Quy chế thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” được ban hành kèm theo Quyết định số 223/QĐ-TA-TĐKT ngày 26/12/2013 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã được thực hiện từ năm 2013 cho đến nay. Tuy nhiên, sau gần 06 năm thực hiện Quy chế nhiều nội dung không còn phù hợp với các văn bản, quy định của Nhà nước và của Tòa án nhân dân tối cao đối với công tác thi đua, khen thưởng nên cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

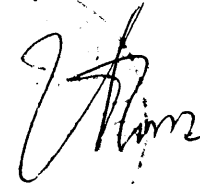
Tòa án nhân dân tối cao đã dự thảo “Quy chế xét tặng và vinh danh Thẩm phán” và gửi đến các Đồng chí xin ý kiến góp ý, đóng góp để văn bản được hoàn thiện, xác thực, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của các đơn vị trong Tòa án nhân dân, tạo động lực thúc đẩy đội ngũ Thẩm phán hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Văn bản góp ý xin được gửi về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày **15/04/2019** (hoặc có thể gửi bằng file điện tử ở định dạng .pdf đến hộp thư điện tử: [vuthiduakhenthuong@gmail.com](mailto:vuthiduakhenthuong@gmail.com))./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ông/c Chánh án TANDTC (để b/c);
- Ông/c Nguyễn Văn Du, Phó Chánh án TANDTC (để b/c);
- Công thông tin điện tử TANDTC (để đăng tin);
- Trang tin Thi đua - Khen thưởng TAND (để đăng tin);
- Lưu : VP, Vụ TĐ-KT.

TL. CHÁNH ÁN  
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG



Hà Xuân Tiên

## **QUY CHẾ**

**Thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”  
và xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”,  
“Thẩm phán mẫu mực”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 223/QĐ-TA-TĐKT  
ngày 26 tháng 12 năm 2013  
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, quy trình thủ tục, hồ sơ thi tuyển, xét tặng và thu hồi danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”; chế độ ưu đãi đối với Thẩm phán được tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.

2. Quy chế này được áp dụng đối với Thẩm phán các cấp (bao gồm cả Thẩm phán giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) trong ngành Tòa án nhân dân

**Điều 2. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”**

1. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” là danh hiệu vinh dự của ngành Tòa án nhân dân, được tặng cho các Thẩm phán có những đóng góp đặc biệt xuất sắc vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành Tòa án nhân dân:

a) Danh hiệu “Thẩm phán giỏi” được tặng cho các Thẩm phán có bản lĩnh chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt; giỏi về pháp luật; tinh thông về nghiệp vụ; tiêu biểu trong rèn luyện, thực hiện chức trách nhiệm vụ; được công nhận thông qua thi tuyển, xét tặng theo quy định của Quy chế này.

b) Danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” được tặng cho các Thẩm phán xuất sắc trong số các Thẩm phán đạt danh hiệu “Thẩm phán giỏi” thông qua quy trình xét tặng theo quy định của Quy chế này.

c) Danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực”

## **Dự thảo**

## **QUY CHẾ**

**XÉT TẶNG VÀ VINH DANH THẨM PHÁN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-  
TANDTC-TĐKT ngày / /2019 của Chánh án  
Tòa án nhân dân tối cao)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ thi tuyển, xét tặng, vinh danh và thu hồi danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”; chế độ ưu đãi đối với Thẩm phán được tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.

2. Quy chế này được áp dụng đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp.

**Điều 2. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”**

1. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” là danh hiệu vinh dự của Tòa án nhân dân, được tặng cho các Thẩm phán có những đóng góp đặc biệt xuất sắc vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Tòa án nhân dân:

a) Danh hiệu “Thẩm phán giỏi” được tặng cho các Thẩm phán có bản lĩnh chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt; giỏi về nghiệp vụ; tiêu biểu trong rèn luyện, thực hiện chức trách nhiệm vụ, được công nhận thông qua thi tuyển hoặc xét tặng theo quy định của Quy chế này.

b) Danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” được tặng cho các Thẩm phán xuất sắc trong số các Thẩm phán đạt danh hiệu “Thẩm phán giỏi” thông qua quy trình xét tặng theo quy định của Quy chế này.

c) Danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực”

<p>được tặng cho các Thẩm phán xuất sắc nhất trong số các Thẩm phán đạt danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” thông qua quy trình xét tặng theo quy định của Quy chế này.</p> <p>2. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” có thể được xét tặng đặc cách (không phải qua quy trình thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” theo quy định của Quy chế này) đối với các Thẩm phán đã trực tiếp giải quyết, xét xử số lượng án lớn mà không có án bị hủy, không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan và hoàn thành tốt các mặt công tác khác.</p>	<p>được tặng cho các Thẩm phán đặc biệt xuất sắc trong số các Thẩm phán đạt danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” thông qua quy trình xét tặng theo quy định của Quy chế này.</p> <p>2. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” có thể được xét tặng đặc cách (không phải qua quy trình thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”) đối với các Thẩm phán đã trực tiếp hoặc tham gia giải quyết, xét xử số lượng án lớn mà tỷ lệ án bị hủy, bị sửa không vượt quá theo quy định của Quy chế này, không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan và hoàn thành tốt các mặt công tác khác.</p>
<p><b>(Quy định tại Điều 14)</b></p>	<p><b>Điều 3. Nguyên tắc thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Việc thi tuyển, xét tặng phải bảo đảm đúng pháp luật, công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, đúng đối tượng, đúng thực chất thành tích.</p> <p>2. Bảo đảm đoàn kết nội bộ, vì sự phát triển của mỗi cá nhân, tập thể và của Tòa án nhân dân.</p> <p>3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích vật chất và chính sách, chế độ ưu đãi.</p>
<p><b>Điều 3. Thời gian tổ chức thi tuyển, xét tặng và công bố danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, vinh danh danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Việc tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” được tổ chức định kỳ vào tháng 6, tháng 7 hàng năm.</p> <p>2. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” được xét tặng, công bố và vinh danh vào dịp kỷ niệm thành lập ngành Tòa án nhân dân (13/9) hoặc tại Hội nghị triển khai công tác của Ngành. Trong trường hợp cần thiết, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” vào thời điểm khác.</p>	<p><b>Điều 4. Thời gian tổ chức thi tuyển, xét tặng, công bố và vinh danh danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Việc tổ chức thi tuyển, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” được tổ chức định kỳ vào tháng 6, tháng 7 hàng năm.</p> <p>2. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” được xét tặng, công bố và vinh danh vào dịp kỷ niệm “Ngày Truyền thống Tòa án nhân dân” (13/9) hoặc tại Hội nghị triển khai công tác Tòa án nhân dân hàng năm. Trong trường hợp cần thiết, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” vào thời điểm khác.</p>
<p><b>Điều 4. Thẩm quyền ra quyết định tặng thưởng, thu hồi danh hiệu “Thẩm phán</b></p>	<p><b>Điều 5. Thẩm quyền ra quyết định tặng thưởng, thu hồi danh hiệu “Thẩm phán giỏi”,</b></p>

**giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”**

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định tặng thưởng hoặc thu hồi danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.

**“Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”**

1. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định tặng thưởng hoặc thu hồi danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.

2. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” có thể bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Che giấu khuyết điểm, báo cáo sai thành tích hoặc có gian lận trong quá trình thi tuyển và xét tặng.

b) Có chứng cứ chứng minh việc thi tuyển hoặc xét tặng không bảo đảm chính xác, khách quan.

3. Khi phát hiện thấy một trong các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng Tư vấn chịu trách nhiệm xem xét, đề nghị Hội đồng Xét tặng (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) thẩm định và báo cáo Hội đồng Xét tặng xem xét, trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định.

4. Thẩm phán đã bị thu hồi danh hiệu, có thể được tham gia thi tuyển, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” sau 3 năm công tác kể từ khi bị thu hồi danh hiệu, nếu lập được nhiều thành tích xuất sắc trong công tác và có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Quy chế này.

**Điều 5. Tổ chức công bố, trao tặng, vinh danh danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”**

1. Đối với danh hiệu “Thẩm phán giỏi”:

a) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tổ chức Hội nghị công bố, trao tặng, vinh danh danh hiệu “Thẩm phán giỏi” tại địa phương.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao tổ chức công bố, trao tặng, vinh danh danh hiệu “Thẩm phán giỏi” đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

c) Chánh án Tòa án quân sự trung ương tổ chức công bố, trao tặng, vinh danh danh hiệu “Thẩm phán giỏi” đối với Thẩm phán Tòa án quân sự các cấp.

2. Đối với danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”:

**Điều 6. Tổ chức công bố, trao tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”**

1. Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh (thành phố) tổ chức Hội nghị công bố, trao tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” đối với Thẩm phán thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chánh án Tòa án quân sự trung ương tổ chức Hội nghị công bố, trao tặng, vinh danh danh hiệu “Thẩm phán giỏi” đối với Thẩm phán Tòa án quân sự các cấp.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tổ chức Hội nghị công bố, trao tặng, vinh danh danh hiệu “Thẩm phán giỏi” đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu

<p>Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân tối cao tổ chức công bố, trao tặng, vinh danh danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống của ngành Tòa án nhân dân (13/9) hoặc tại Hội nghị triển khai công tác của Ngành.</p> <p>3. Các Thẩm phán đã được Hội đồng xét tặng cấp tỉnh hoặc được các đơn vị Tòa án nhân dân tối cao xem xét, đề nghị tặng thưởng, nhưng không may từ trần có thể được xem xét, truy tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.</p>	<p>mục”</p> <p>4. Trường hợp cần thiết, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố, trao tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp.</p> <p>5. Các Thẩm phán đã được Hội đồng Tư vấn xem xét, đề nghị tặng thưởng, nhưng không may từ trần có thể được xem xét, truy tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.</p>
<p><b>Điều 6. Thu hồi danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” có thể bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Che giấu khuyết điểm, báo cáo sai thành tích hoặc có gian lận trong quá trình thi tuyển và xét tặng.</p> <p>b) Có chứng cứ chứng minh việc thi tuyển và xét tặng không bảo đảm chính xác, khách quan.</p> <p>2. Khi phát hiện thấy một trong các trường hợp được quy định (nêu tại khoản 1 Điều này), Hội đồng tư vấn chịu trách nhiệm xem xét, đề nghị Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao thẩm định và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân tối cao xem xét, trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định.</p> <p>3. Thẩm phán đã bị thu hồi danh hiệu, có thể được tham gia thi tuyển, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” sau 3 năm công tác kể từ khi bị thu hồi danh hiệu, nếu lập được nhiều thành tích xuất sắc trong công tác và có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Quy chế này.</p>	<p><i>(Chuyển lên Điều 5)</i></p>
<p><b>Điều 7. Kinh phí tổ chức thi tuyển, xét tặng; chế độ ưu đãi, khen thưởng đối với danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Kinh phí tổ chức thi tuyển, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu</p>	<p><b>Điều 7. Kinh phí tổ chức thi tuyển, xét tặng; chế độ ưu đãi, khen thưởng đối với danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Kinh phí tổ chức thi tuyển, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu</p>

biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” được chi từ kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị cơ sở.

### 2. Chế độ ưu đãi:

Thẩm phán được tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

a) Được vinh danh theo quy định của Quy chế này và được ghi danh vào Sổ vàng truyền thống của ngành Tòa án nhân dân.

b) Được ưu tiên cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý hoặc chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực công tác Tòa án khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

c) Được ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn; nếu là Thẩm phán sơ cấp thì được ưu tiên xem xét đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán trung cấp khi có đủ tiêu chuẩn và điều kiện.

### 3. Chế độ khen thưởng:

a) Thẩm phán được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Huy hiệu “Thẩm phán giỏi”; Bằng công nhận danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và được thưởng mức tiền thưởng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung.

b) Thẩm phán được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng Huy hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, Bằng công nhận danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, được thưởng mức tiền thưởng bằng 3,0 lần mức lương tối thiểu chung và có thể được xem xét, đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

c) Thẩm phán được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực” được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng Huy hiệu “Thẩm phán mẫu mực”, Bằng công nhận danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực”, được thưởng mức tiền thưởng bằng 5,0 lần mức lương tối thiểu chung và có thể được xem xét, đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng. Danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực” là một trong những tiêu chuẩn, điều kiện để xây

biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” được chi từ kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị cơ sở.

### 2. Chế độ ưu đãi:

Thẩm phán được tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

a) Được công bố, vinh danh theo quy định của Quy chế này và được ghi danh vào Sổ vàng truyền thống của Tòa án nhân dân tối cao.

b) Được ưu tiên cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý, xét nâng bậc lương trước thời hạn, thi nâng ngạch Thẩm phán và chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực công tác Tòa án nhân dân.

### 3. Chế độ khen thưởng:

a) Thẩm phán được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng Huy hiệu “Thẩm phán giỏi”; Bằng công nhận danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và được thưởng mức tiền thưởng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở.

b) Thẩm phán được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng Huy hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, Bằng công nhận danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và được thưởng mức tiền thưởng bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

c) Thẩm phán được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực” được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng Huy hiệu “Thẩm phán mẫu mực”, Bằng công nhận danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực” và được thưởng mức tiền thưởng bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

dựng điển hình và đề nghị xét, phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

## Chương II

### TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU “THẨM PHÁN GIỎI”, “THẨM PHÁN TIÊU BIỂU” VÀ “THẨM PHÁN MẪU MỰC”

**Điều 8. Tiêu chuẩn chung đối với danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”**

1. Tiêu chuẩn chung đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp tham gia kỳ thi tuyển chọn danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”:

a) Đã có ít nhất 01 nhiệm kỳ là Thẩm phán.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, kỷ luật lao động của cơ quan; *trong thời gian xét tặng được công nhận là đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.*

c) Tận tụy với nghề; là tấm gương điển hình trong rèn luyện, thực hiện chức trách nhiệm vụ của Thẩm phán.

d) Gương mẫu thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

đ) Trong 03 năm công tác trước thời điểm thi tuyển và xét tặng liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

2. Đối với Thẩm phán là Thủ trưởng đơn vị, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này thì đơn vị thuộc quyền quản lý phải được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” 03 năm liên tục trước thời điểm xét tặng, trong đó có 2 lần được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; không có cán bộ bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử lý hình sự.

## Chương II

### TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU “THẨM PHÁN GIỎI”, “THẨM PHÁN TIÊU BIỂU”, “THẨM PHÁN MẪU MỰC”

**Điều 8. Tiêu chuẩn chung đối với danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”**

1. Tiêu chuẩn chung đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp tham gia kỳ thi tuyển hoặc xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”:

a) Đã có ít nhất 01 nhiệm kỳ làm Thẩm phán.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, kỷ luật lao động của cơ quan.

c) Tận tụy với nghề; ban hành bản án, quyết định đúng pháp luật, rõ ràng, đúng quy định; là tấm gương điển hình trong rèn luyện, thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của Thẩm phán.

d) Tích cực tham gia phong trào thi đua, thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước.

đ) Trong 03 năm công tác trước thời điểm: thi tuyển liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó có 01 năm được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; trường hợp xét tặng liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

2. Đối với Thẩm phán là Thủ trưởng đơn vị, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này thì:

a) Đối với trường hợp thi tuyển thì đơn vị thuộc quyền quản lý phải được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” 03 năm liên tục trước thời điểm thi tuyển; không có cán bộ bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử lý hình sự.

b) Đối với trường hợp xét tặng thì đơn vị thuộc quyền quản lý phải được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” 03 năm liên tục trước thời điểm xét tặng, trong đó có 2

lần được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; không có cán bộ bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử lý hình sự.

3. Nguyên tắc tính số lượng các vụ, việc đã giải quyết, xét xử của Thẩm phán là thành viên Hội đồng xét xử được tính theo phương thức sau: Đối với Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, mỗi vụ, việc đã giải quyết, xét xử được tính là 01 vụ, việc; đối với Thẩm phán khác được tính là  $\frac{1}{2}$  vụ, việc.

**Điều 9. Tiêu chuẩn tham gia thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”**

1. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được tham gia kỳ thi tuyển chọn danh hiệu “Thẩm phán giỏi”:

a) Số lượng vụ, việc đã làm chủ tọa phiên tòa xét xử hoặc được phân công trực tiếp giải quyết trong 3 năm trước thời điểm thi tuyển phải cao hơn số lượng vụ việc bình quân của Thẩm phán trong đơn vị đó.

(Đối với Chánh án Tòa án nhân dân các cấp thì số lượng vụ, việc đã làm chủ tọa phiên tòa xét xử hoặc được phân công trực tiếp giải quyết phải cao hơn  $\frac{1}{2}$  số lượng vụ việc bình quân của Thẩm phán trong đơn vị; đối với Phó Chánh án Tòa án nhân dân các cấp thì số lượng vụ, việc đã làm chủ tọa phiên tòa xét xử hoặc được phân công trực tiếp giải quyết phải cao hơn  $\frac{2}{3}$  số lượng vụ việc bình quân của Thẩm phán trong đơn vị).

b) Tỷ lệ giải quyết các vụ, việc được phân công làm chủ tọa phiên tòa xét xử hoặc được phân công trực tiếp giải quyết phải cao hơn tỷ lệ trung bình của toàn Ngành; trong 03 năm công tác trước thời hạn xét tặng không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan; số án bị hủy vì lý do chủ quan dưới 1%, số án bị sửa nghiêm trọng vì lý do chủ quan dưới 2%.

c) Ít án hành bản án, quyết định đúng pháp luật, rõ ràng, bảo đảm đúng quy định về hình thức văn bản.

2. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp có thể được đặc cách xét, tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” mà không phải qua thi tuyển, nếu có

**Điều 9. Tiêu chuẩn tham gia thi tuyển, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”**

1. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được tham gia kỳ thi tuyển chọn danh hiệu “Thẩm phán giỏi”:

a) Số lượng vụ, việc giải quyết, xét xử trong 03 năm trước thời điểm thi tuyển phải bằng số lượng vụ, việc bình quân của Thẩm phán trong đơn vị đó.

(Đối với Chánh án Tòa án nhân dân các cấp thì số lượng vụ, việc đã giải quyết, xét xử trong 03 năm trước thời điểm thi tuyển phải từ  $\frac{1}{2}$  số lượng vụ, việc bình quân của Thẩm phán trong đơn vị; đối với Phó Chánh án Tòa án nhân dân các cấp thì số lượng vụ, việc đã giải quyết, xét xử phải từ  $\frac{2}{3}$  số lượng vụ việc bình quân của Thẩm phán trong đơn vị).

c) Trong 03 năm công tác trước thời điểm thi tuyển không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan, án tạm đình chỉ không đúng quy định của pháp luật, số án bị hủy do nguyên nhân chủ quan dưới 1%, số án bị sửa do nguyên nhân chủ quan dưới 2%.

2. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp có thể được đặc cách xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” không phải qua thi tuyển, nếu có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đã giải quyết, xét xử liên tục từ 350 vụ, việc trở lên (đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo); 500 vụ, việc trở lên (đối với 05 thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã thuộc tỉnh) và 450 vụ, việc trở lên (đối với các địa phương khác) mà không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan, số án bị hủy do nguyên nhân



<p>đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đã trực tiếp giải quyết, xét xử liên tục từ 300 vụ, việc trở lên mà không có án quá hạn luật định, không có án bị hủy vì lý do chủ quan, số án bị sửa vì lý do chủ quan dưới 2% .</p>	<p>chủ quan dưới 0,5%, số án bị sửa do nguyên nhân chủ quan dưới 1% (thời gian ính số lượng các vụ, việc không quá 65 tháng liên tục trước thời điểm xét tặng).</p> <p>3. Danh hiệu “Thẩm phán giỏi” phải được trên 50% cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị cơ sở bỏ phiếu đề nghị.</p>
<p><b>Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”</b></p> <p>1. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây có thể được xét, tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”:</p> <p>a) Có 2 lần liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có giải pháp công tác, có kế hoạch làm việc khoa học, có chuyên đề khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác và các thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, kế hoạch làm việc được thủ trưởng đơn vị xác nhận hoặc được ứng dụng trong toàn ngành.</p> <p>b) Đã được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, sau đó đã trực tiếp giải quyết, xét xử liên tục từ 300 vụ, việc trở lên mà không có án quá hạn luật định, không có án bị hủy vì lý do chủ quan, số án bị sửa nghiêm trọng vì lý do chủ quan dưới 1,5%.</p> <p>2. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp có thể được đặc cách xét, tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, nếu có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đã trực tiếp giải quyết, xét xử liên tục từ 500 vụ, việc trở lên mà không có án quá hạn luật định, không có án bị hủy vì lý do chủ quan, số án bị sửa nghiêm trọng vì lý do chủ quan dưới 1,5%.</p> <p>3. Danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” phải được ít nhất 70% cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị cơ sở bỏ phiếu suy tôn.</p>	<p><b>Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”</b></p> <p>1. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây có thể được xét, tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”:</p> <p>a) Có 2 lần liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có giải pháp công tác, có kế hoạch làm việc khoa học, có chuyên đề khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác và các thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, kế hoạch làm việc được áp dụng trong Tòa án nhân dân và được Hội đồng Tư vấn đánh giá, xác nhận.</p> <p>b) Đã được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”; sau đó đã giải quyết, xét xử từ <u>350</u> vụ, việc trở lên (đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo); <u>500</u> vụ, việc trở lên (đối với 05 thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã thuộc tỉnh) và <u>450</u> vụ, việc trở lên (đối với các địa phương khác) mà không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan, số án bị hủy do nguyên nhân chủ quan dưới 0,5%, số án bị sửa do nguyên nhân chủ quan dưới 1,0% (thời gian tính số lượng các vụ, việc không quá 65 tháng liên tục trước thời điểm xét tặng).</p> <p>2. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp có thể được đặc cách xét, tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, nếu có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đã giải quyết, xét xử liên tục từ <u>700</u> vụ, việc trở lên (đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo); <u>1 000</u> vụ, việc trở lên (đối với 05 thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã thuộc tỉnh) và <u>900</u> vụ, việc trở lên (đối với các địa phương khác) mà không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan, số án bị hủy do nguyên nhân chủ quan</p>

	<p>dưới 0,5%, số án bị sửa do nguyên nhân chủ quan dưới 1% (thời gian tính số lượng các vụ, việc không quá 65 tháng liên tục trước thời điểm xét tặng).</p> <p>3. Danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” phải được ít nhất 70% cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị cơ sở bỏ phiếu đề nghị.</p>
<p><b>Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây có thể được xét, tặng danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực”:</p> <p>a) Có 1 lần được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và 1 lần được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” hoặc 3 lần liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” có kế hoạch làm việc khoa học (hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có chuyên đề khoa học) hoặc áp dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác và có thể ứng dụng trong toàn ngành.</p> <p>b) Có 2 lần liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, sau đó đã trực tiếp giải quyết, xét xử liên tục từ 500 vụ, việc trở lên mà không có án quá hạn luật định, không có án bị hủy vì lý do chủ quan và có số án bị sửa vì lý do chủ quan dưới 1%.</p> <p>c) Đã được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, sau đó đã trực tiếp giải quyết, xét xử liên tục từ 500 vụ, việc trở lên mà không có án quá hạn luật định, không có án bị hủy vì lý do chủ quan và có số án bị sửa nghiêm trọng vì lý do chủ quan dưới 1%.</p> <p>2. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp có thể được đặc cách xét, tặng danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực”, nếu có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đã trực tiếp giải quyết, xét xử liên tục từ 900 vụ, việc trở lên mà không có án quá hạn luật định, không có án bị hủy vì lý do chủ quan và có số án bị sửa nghiêm trọng vì lý do chủ quan dưới 1%.</p> <p>3. Danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực” phải được ít nhất 90% cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị cơ sở bỏ phiếu suy tôn.</p>	<p><b>Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây có thể được xét, tặng danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực”:</p> <p>a) Có 1 lần được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và 1 lần được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” hoặc 3 lần liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”; có kế hoạch làm việc khoa học (hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có chuyên đề khoa học) hoặc áp dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác được áp dụng trong Tòa án nhân dân và được Hội đồng Tư vấn đánh giá, xác nhận.</p> <p>b) Có 2 lần liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”; sau đó đã giải quyết, xét xử liên tục từ <u>350</u> vụ, việc trở lên (đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo); <u>500</u> vụ, việc trở lên (đối với 05 thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã thuộc tỉnh) và <u>450</u> vụ, việc trở lên (đối với các địa phương khác) mà không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan, không có án bị hủy do nguyên nhân chủ quan, số án bị sửa do nguyên nhân chủ quan dưới 1% (thời gian tính số lượng các vụ, việc không quá 65 tháng liên tục trước thời điểm xét tặng).</p> <p>c) Đã được tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”; sau đó đã giải quyết, xét xử liên tục từ <u>350</u> vụ, việc trở lên (đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo); <u>500</u> vụ, việc trở lên (đối với 05 thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã thuộc tỉnh) và <u>450</u> vụ, việc trở lên (đối với các địa phương khác) mà không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan, không có án bị hủy do nguyên nhân chủ quan, số án bị sửa do nguyên nhân chủ quan dưới 1% (thời</p>

	<p>gian tính số lượng các vụ, việc không quá 65 tháng liên tục trước thời điểm xét tụng).</p> <p>2. Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp có thể được đặc cách xét, tặng danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực”, nếu có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đã giải quyết, xét xử từ <u>900</u> vụ, việc trở lên (đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo); <u>1.200</u> vụ, việc trở lên (đối với 05 thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã thuộc tỉnh) và <u>1.000</u> vụ, việc trở lên (đối với các địa phương khác) mà không có án quá hạn luật định vì lý do chủ quan, không có án bị hủy do nguyên nhân chủ quan, số án bị sửa do nguyên nhân chủ quan dưới 1% (thời gian tính số lượng các vụ, việc không quá 65 tháng liên tục trước thời điểm xét tụng).</p> <p>3. Danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực” phải được ít nhất 90% cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị cơ sở bỏ phiếu đề nghị.</p>
<p><b>Điều 12. Đối với Thẩm phán Tòa án quân sự các cấp</b></p> <p>Căn cứ các quy định của Quy chế này, Chánh án Tòa án quân sự trung ương phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” đối với Thẩm phán Tòa án quân sự các cấp cho phù hợp với đặc thù hoạt động của ngành Tòa án quân sự.</p>	<p><b>Điều 12. Đối với Thẩm phán Tòa án quân sự các cấp</b></p> <p>Căn cứ các quy định của Quy chế này, Chánh án Tòa án quân sự trung ương phối hợp với Hội đồng Xét tặng (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân) quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” đối với Thẩm phán Tòa án quân sự các cấp cho phù hợp với đặc thù hoạt động của Tòa án quân sự.</p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương III</b></p> <p style="text-align: center;"><b>HỘI ĐỒNG TƯ VẤN, HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU “THẨM PHÁN GIỎI”, “THẨM PHÁN TIÊU BIỂU” VÀ “THẨM PHÁN MẪU MỰC”</b></p> <p><b>Điều 13. Hội đồng tư vấn, Hội đồng xét tặng</b></p> <p>1. Hội đồng tư vấn:</p> <p>a) Tại các Tòa án nhân dân địa phương, Hội đồng tư vấn gồm Chánh án và các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>b) Trong ngành Tòa án quân sự, Hội đồng tư vấn là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án quân sự.</p> <p>c) Tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng tư vấn gồm: Thủ trưởng đơn vị, Bí thư chi bộ (hoặc đảng bộ), Chủ tịch Công</p>	<p style="text-align: center;"><b>Chương III</b></p> <p style="text-align: center;"><b>HỘI ĐỒNG TƯ VẤN, HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU “THẨM PHÁN GIỎI”, “THẨM PHÁN TIÊU BIỂU”, “THẨM PHÁN MẪU MỰC”</b></p> <p><b>Điều 13. Hội đồng Tư vấn, Hội đồng Xét tặng</b></p> <p>1. Hội đồng Tư vấn:</p> <p>a) Tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao và Học viện Tòa án, Hội đồng Tư vấn gồm: Thủ trưởng đơn vị, đại diện: Cấp ủy (Đảng bộ), công đoàn, đoàn thanh niên.</p> <p>b) Tại Tòa án quân sự, Hội đồng Tư vấn là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án quân sự.</p> <p>c) Tại các Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố), Hội đồng Tư vấn gồm: Chánh án và các Thành viên Hội đồng Thi</p>

<p>đoàn.</p> <p>2. Hội đồng xét tặng: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân tối cao là Hội đồng xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” của ngành Tòa án nhân dân.</p> <p>Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao là đơn vị giúp việc cho Hội đồng xét tặng trong quá trình xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.</p>	<p>đua - Khen thưởng cơ sở.</p> <p>2. Hội đồng Xét tặng: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân là Hội đồng Xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.</p> <p>Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao là đơn vị giúp việc cho Hội đồng Xét tặng trong quá trình xét tặng và vinh danh danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.</p>
<p><b>Điều 14. Nguyên tắc thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Việc thi tuyển, xét tặng phải bảo đảm đúng pháp luật, công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, đúng đối tượng, đúng thực chất thành tích.</p> <p>2. Bảo đảm đoàn kết nội bộ, vì sự phát triển của mỗi cá nhân, tập thể và của ngành Tòa án nhân dân.</p> <p>3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích vật chất và chính sách, chế độ ưu đãi.</p>	<p><i>(Chuyển thành Điều 3)</i></p>
<p><b>Điều 15. Nguyên tắc hoạt động và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tư vấn, Hội đồng xét tặng</b></p> <p>1. Hội đồng tư vấn và Hội đồng xét tặng hoạt động theo chế độ tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan. Phiên họp của Hội đồng tư vấn và Hội đồng xét tặng chỉ được tổ chức khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp. Các quyết định của Hội đồng tư vấn, Hội đồng xét tặng phải được trên 1/2 tổng số thành viên của Hội đồng biểu quyết tán thành.</p> <p>2. Hội đồng tư vấn có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Phổ biến, hướng dẫn và <i>tổ chức</i> thực hiện việc thi tuyển, xét tặng và đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.</p> <p>b) Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, tài liệu liên quan cho việc tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm</p>	<p><b>Điều 14. Nguyên tắc hoạt động và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Tư vấn, Hội đồng Xét tặng</b></p> <p>1. Hội đồng Tư vấn và Hội đồng Xét tặng hoạt động theo chế độ tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan. Phiên họp của Hội đồng Tư vấn và Hội đồng Xét tặng chỉ được tổ chức khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp. Các quyết định của Hội đồng Tư vấn, Hội đồng Xét tặng phải được trên 1/2 tổng số thành viên của Hội đồng biểu quyết tán thành.</p> <p>2. Hội đồng Tư vấn có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện việc đề nghị thi tuyển, xét tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.</p> <p>b) Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất cho việc tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”.</p>

phán mẫu mực”.

c) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thi tuyển, xét tặng; sơ tuyển và thẩm định hồ sơ theo các tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này để lập danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.

d) Tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”; lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.

3. Hội đồng xét tặng có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức đánh giá và xét chọn những Thẩm phán có đủ điều kiện, tiêu chuẩn danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.

b) Lập hồ sơ trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.

c) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thi tuyển, xét tặng; sơ tuyển và thẩm định hồ sơ theo các tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này để lập danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” hoặc xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.

d) Lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định danh sách thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” hoặc xét tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.

3. Hội đồng Xét tặng có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức đánh giá và xét chọn những Thẩm phán có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.

b) Lập hồ sơ trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.

#### Chương IV

#### QUY TRÌNH THI TUYỂN DANH HIỆU “THẨM PHÁN GIỎI” VÀ XÉT TẶNG DANH HIỆU “THẨM PHÁN TIÊU BIỂU”, “THẨM PHÁN MẪU MỰC”

#### Điều 16. Quy trình thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”

1. Nhận xét, đánh giá và lập danh sách Thẩm phán thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”.

a) Thẩm phán đăng ký tham gia thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và làm bản báo cáo tự đánh giá, nhận xét.

b) Tập thể cán bộ, công chức ở đơn vị cơ sở (nơi Thẩm phán dự thi công tác) họp nhận xét, đánh giá đối với Thẩm phán dự thi.

c) Các thành viên Hội đồng tư vấn đánh giá trình độ nghiệp vụ và năng lực thực tiễn thông qua biện pháp nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá các tài liệu, hồ sơ vụ, việc do Thẩm phán dự thi đã giải quyết, xét xử; lập danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”.

#### Chương IV

#### QUY TRÌNH THI TUYỂN DANH HIỆU “THẨM PHÁN GIỎI” VÀ XÉT TẶNG DANH HIỆU “THẨM PHÁN GIỎI”, “THẨM PHÁN TIÊU BIỂU”, “THẨM PHÁN MẪU MỰC”

#### Điều 15. Quy trình thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”

1. Nhận xét, đánh giá và lập danh sách Thẩm phán thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”.

a) Thẩm phán đăng ký tham gia thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và làm bản báo cáo tự đánh giá, nhận xét (theo mẫu).

b) Tập thể cán bộ, công chức ở đơn vị cơ sở (nơi Thẩm phán dự thi công tác) họp nhận xét, đánh giá đối với Thẩm phán dự thi.

c) Các thành viên Hội đồng Tư vấn sơ tuyển Thẩm phán tham gia dự thi theo quy định tại các Điều 8, 9 của Quy chế này; lập danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”.

2. Tổ chức thi kiến thức pháp luật và

<p>2. Tổ chức thi kiến thức pháp luật và năng lực chuyên môn:</p> <p>Hội đồng tư vấn tổ chức thi tuyển để đánh giá kiến thức và năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với Thẩm phán dự thi. Nội dung thi bao gồm 2 phần:</p> <p>a) Phần lý thuyết gồm các câu hỏi về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ. Các Thẩm phán dự thi phải tập trung để làm một bài thi viết, thời gian tối thiểu 150 phút.</p> <p>b) Phần thực hành: Hội đồng tư vấn lựa chọn một phiên tòa xét xử công khai do Thẩm phán dự thi làm chủ tọa để dự và đánh giá kỹ năng tổ chức phiên tòa, kỹ năng xét hỏi và điều khiển tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp).</p>	<p>năng lực chuyên môn:</p> <p>Hội đồng Xét tặng tổ chức thi tuyển tập trung để đánh giá kiến thức và năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với Thẩm phán dự thi. Nội dung thi gồm: Các câu hỏi về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ. Các Thẩm phán dự thi phải tập trung để làm một bài thi viết, thời gian tối thiểu 150 phút.</p>
<p style="text-align: center;"><i>(Không quy định)</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 16. Quy trình phúc khảo đối với thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”</b></p> <p>Thẩm phán tham dự thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” có quyền xin phúc khảo bài thi theo quy định.</p>
<p><b>Điều 17. Quy trình xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” của Hội đồng tư vấn</b></p> <p>1. Hội đồng tư vấn tổ chức phiên họp toàn thể để thực hiện các nội dung sau:</p> <p>a) Nhận xét, đánh giá kết quả thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và thống nhất danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Quy chế này.</p> <p>b) Nhận xét, đánh giá và thống nhất danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” theo quy định tại Điều 8 và Điều 10 của Quy chế này.</p> <p>c) Nhận xét, đánh giá và thống nhất danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán mẫu mực” theo quy định tại Điều 8 và Điều 11 của Quy chế này.</p> <p>2. Thông báo công khai tại cơ quan, đơn vị danh sách những người được Hội đồng tư vấn đề nghị công nhận danh hiệu “Thẩm phán</p>	<p><b>Điều 17. Quy trình xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” của Hội đồng Tư vấn</b></p> <p>1. Hội đồng Tư vấn tổ chức phiên họp toàn thể để thực hiện các nội dung sau:</p> <p>Nhận xét, đánh giá và thống nhất danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” theo quy định tại các Điều 8, 9, 10 và 11 của Quy chế này.</p> <p>2. Hội đồng Tư vấn thông báo công khai tại cơ quan, đơn vị danh sách những người được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”. Sau 7 ngày kể từ khi thông báo, nếu không có ý kiến khiếu nại thì Hội đồng Tư vấn gửi hồ sơ đề nghị Hội đồng Xét tặng trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao) quyết định tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.</p>

<p>giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”. Sau 7 ngày kể từ khi thông báo, nếu không có ý kiến khiếu nại thì Hội đồng tư vấn gửi hồ sơ đề nghị Hội đồng xét tặng trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao) quyết định tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.</p>	
<p><b>Điều 18. Quy trình xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” của Hội đồng xét tặng</b></p> <p>1. Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ, Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao thẩm định hồ sơ đề nghị của Hội đồng tư vấn; tổng hợp danh sách các Thẩm phán có đủ tiêu chuẩn, điều kiện danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”; báo cáo Hội đồng xét tặng xem xét, quyết định.</p> <p>2. Hội đồng xét tặng tổ chức phiên họp xem xét, đánh giá đối với từng Thẩm phán và thông qua danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.</p> <p>3. Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao danh sách các Thẩm phán được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”. Sau 7 ngày kể từ khi thông báo, nếu không có ý kiến gì thì Hội đồng xét tặng trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định tặng thưởng.</p>	<p><b>Điều 18. Quy trình xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” của Hội đồng Xét tặng</b></p> <p>1. Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ, Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao thẩm định hồ sơ đề nghị của Hội đồng Tư vấn; tổng hợp danh sách các Thẩm phán có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” báo cáo Hội đồng Xét tặng xem xét, quyết định.</p> <p>2. Hội đồng Xét tặng tổ chức phiên họp xem xét, đánh giá đối với từng Thẩm phán và thông qua danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.</p> <p>3. Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao danh sách các Thẩm phán được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”. Sau 7 ngày kể từ khi thông báo, nếu không có ý kiến gì thì Hội đồng Xét tặng trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định tặng thưởng.</p>
<p><b>Chương V</b> <b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b></p> <p><b>Điều 19. Thời gian tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Tháng 3, tháng 4: Các Thẩm phán có đủ tiêu chuẩn dự thi danh hiệu “Thẩm phán giỏi” theo quy định của Quy chế này đăng ký tham gia thi tuyển và chuẩn bị hồ sơ thi tuyển.</p> <p>2. Tháng 5: Hội đồng tư vấn tổng hợp</p>	<p><b>Chương V</b> <b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b></p> <p><b>Điều 19. Thời gian tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”</b></p> <p>1. Tháng 5: - Các Thẩm phán có đủ tiêu chuẩn dự thi hoặc xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” theo quy định của Quy chế này chuẩn bị hồ sơ theo quy định. (Số liệu báo cáo được tính đến ngày</p>



danh sách các Thẩm phán đăng ký thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án nhân dân (thông qua Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao) về kế hoạch tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”.

3. Tháng 6, tháng 7: Hội đồng tư vấn tiến hành xem xét, đánh giá hồ sơ của Thẩm phán dự thi và tổ chức thi tuyển để chọn danh hiệu “Thẩm phán giỏi”; lập hồ sơ các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” gửi Hội đồng xét tặng (thông qua Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao).

4. Tháng 8: Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp hồ sơ và chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ, Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”; trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao xét, trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.

**Điều 20. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”**

1. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” của Hội đồng tư vấn gồm có:

a) Tờ trình đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” của Hội đồng tư vấn.

b) Báo cáo tự đánh giá, nhận xét về quá trình làm nhiệm vụ của Thẩm phán có nhận xét của Thủ trưởng đơn vị cơ sở và cấp ủy Đảng quản lý trực tiếp.

c) Kết quả và biên bản thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”.

d) Biên bản họp xem xét, đánh giá của Hội đồng tư vấn.

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu” và

30/4 của năm thi tuyển hoặc đề nghị xét tặng).

- Hội đồng Tư vấn tiến hành xem xét, đánh giá hồ sơ, tổng hợp danh sách, thông báo công khai tại cơ quan, đơn vị các Thẩm phán đăng ký thi tuyển và danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi” trước khi báo cáo Hội đồng Xét tặng (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao).

2. Tháng 6: Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp, lập danh sách các Thẩm phán đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự thi tuyển “Thẩm phán giỏi” để báo cáo Hội đồng Xét tặng.

3. Tháng 7: Tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”.

4. Tháng 8: Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp danh sách và chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ, Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, vinh danh Thẩm phán; trình Hội đồng Xét tặng xét, trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.

**Điều 20. Hồ sơ đề nghị thi tuyển “Thẩm phán giỏi” hoặc xét tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”**

1. Hồ sơ đề nghị thi tuyển “Thẩm phán giỏi” hoặc xét tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” của Hội đồng Tư vấn gồm có:

a) Tờ trình đề nghị thi tuyển “Thẩm phán giỏi”, xét tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.

b) Biên bản họp xem xét, đánh giá của Hội đồng Tư vấn.

c) Báo cáo tự đánh giá, nhận xét về quá trình làm nhiệm vụ của Thẩm phán có nhận xét của Thủ trưởng đơn vị cơ sở và Chủ tịch Hội đồng Tư vấn (*Lưu ý*: Trong báo cáo số liệu các vụ, việc đã dùng làm căn cứ để xét tặng, vinh danh Thẩm phán lần trước không được dùng để



<p>“Thẩm phán mẫu mực” được gửi về Hội đồng xét tặng (thông qua Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao) trước ngày 31/7 hàng năm.</p>	<p>làm căn cứ để xét tặng, đề nghị khen thưởng lần sau).</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị thi tuyển hoặc xét tặng danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” được gửi về Hội đồng Xét tặng (thông qua Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao) trước ngày 31/5 hàng năm.</p>
<p><b>Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị trong ngành Tòa án nhân dân</b></p> <p>1. Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm triển khai việc tổ chức thực hiện Quy chế này.</p> <p>2. Trường Cán bộ Tòa án chủ trì, phối hợp với Viện Khoa học xét xử chịu trách nhiệm biên soạn đề thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”.</p> <p>3. Báo Công lý, Tạp chí Tòa án nhân dân, Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao và các đơn vị trong ngành Tòa án nhân dân tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Quy chế này.</p> <p>4. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.</p>	<p><b>Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị trong Tòa án nhân dân</b></p> <p>1. Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao và Học viện Tòa án, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm triển khai việc tổ chức thực hiện Quy chế này.</p> <p>2. Học viện Tòa án chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học chịu trách nhiệm biên soạn đề thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và chuyển đến Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 15/6 hàng năm.</p> <p>3. Vụ Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” theo quy định.</p> <p>4. Báo Công lý, Tạp chí Tòa án nhân dân, Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao và các đơn vị trong ngành Tòa án nhân dân tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Quy chế này</p> <p>5. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.</p>
<p><b>Điều 22. Điều khoản thi hành</b></p> <p>Quy chế này là căn cứ cho việc tổ chức thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, xét tặng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực” trong ngành Tòa án nhân dân.</p> <p>Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ký Quyết định ban hành.</p> <p>Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định./.</p>	<p><b>Điều 22. Điều khoản thi hành</b></p> <p>Quy chế này là căn cứ cho việc tổ chức thi tuyển, xét tặng, vinh danh danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” trong Tòa án nhân dân.</p> <p>Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ký Quyết định ban hành.</p> <p>Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định./.</p>